| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN HỒNG**<br>TỈNH ĐỒNG THÁP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày: 21- 12- 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phan Văn Tiếp.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:**

Ông Nguyễn Văn Cương.

Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa*:**

Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2017/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trí T** (tên gọi khác: M), sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp D, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Nguyễn Đình H1, sinh năm 1950 (chết) và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1955 (sống); Sống như vợ chồng với Dương Thị H2, sinh năm 1992; Bị cáo có 01 con sinh ngày 06- 10- 2017; Bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền sự: Ngày 22- 10- 2016 bị cáo Nguyễn Trí T bị Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 139/QĐ-XPVPHC (đến nay vẫn chưa nộp phạt).

Tiền án: Chưa.

Bắt tạm giam: Ngày 31- 10- 2017.

*(Hiện bị cáo đang bị tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- ***Người bị hại:***

Nguyễn Thanh L, sinh năm 1996.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

## NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Trí T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 12- 4- 2017, anh Nguyễn Thanh L điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66K1 - 218.47 đến nhà Nguyễn Trí T ở ấp D, xã P, huyện H, tỉnh Đồng Tháp để nhờ T chuộc lại 02 điện thoại, vì trước đó anh L có nhờ T cầm giùm 02 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S2 và Nokia 1280 với số tiền 300.000 đồng. Sau đó, anh L, T, Dương Thị H2 (sống như vợ chồng với T) và anh Lê Văn Đ (bạn của T) đến quán Q uống nước. Lúc này, anh L đưa cho T 300.000 đồng, nên T chạy xe chở H2 đến Nhà trọ Ê ở Khóm X1, thị trấn S, huyện H để chuộc lại điện thoại. Khi đến Nhà trọ Ê thì người cầm điện thoại không có ở đó, nên T chở H2 về nhà và quay xe trở lại chở anh L về nhà T. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh L nên T nói dối với anh L cho T mượn xe chạy đi tìm người để chuộc lại điện thoại, anh L đồng ý. Sau khi mượn được xe của anh L, T chạy qua Campuchia cầm cho 01 người nữ (không biết họ, tên và địa chỉ) được số tiền 3.000.000 đồng và T đi xe đò (xe ôm) về gần cây xăng A (thuộc xã Ơ, huyện H, tỉnh Đồng Tháp) thì điện thoại kêu H2 lên chở T về. Sau đó H2 và Đ chạy xe đến cây xăng A chở T về nhà. Khi T về đến thì anh L hỏi T: "*Xe đâu rồi*", T trả lời: "*Xe bị Công an huyện H bắt, vì không đội mũ bảo hiểm*". Sau đó nhiều lần, anh L gặp hỏi T đã lấy xe ra chưa, nhưng T trả lời là chưa lấy được. Đến ngày 16- 4- 2017, anh L điện thoại hỏi T có đem xe cầm thì chỉ chỗ để anh L chuộc lại, T trả lời là đã đem xe của anh L đi cầm ở Z (Cửa khẩu quốc tế giáp Campuchia thuộc ấp Z, xã Ơ, huyện H), anh L trình báo sự việc đến Công an xã P, huyện H.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 26- 6- 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số kiểm soát 66K1- 218.47 có trị giá: 18.800.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Trí T và người bị hại Nguyễn Thanh L đã thỏa thuận bồi thường chiếc xe mô tô là 18.000.000 đồng, nhưng bị cáo T chưa có tiền bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT- VKS ngày 23- 11- 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009- sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự).

Qua xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Trí T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 12 giờ, ngày 12- 4- 2017, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 66K1- 218.47 của anh Nguyễn Thanh L nên nói dối với anh L là cho bị cáo mượn xe để đi tìm người chuộc lại 02 chiếc điện thoại di động Samsung S2 và Nokia 1280 dùm anh L. Sau khi được anh L giao xe, bị cáo chạy sang Campuchia và cầm xe được 3.000.000 đồng, số tiền này bị cáo và bạn mua ma túy về sử dụng vì bị cáo là người nghiện ma túy. Nhiều lần anh L hỏi về chiếc xe thì bị cáo đều nói dối là xe bị Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp giữ, đến ngày 16- 4- 2017 khi anh L nói rằng nếu bị cáo có cầm xe thì chỉ chỗ để anh L chuộc, đến lúc này thì bị cáo mới thừa nhận là đã cầm xe của anh L. Bị cáo khẳng định là bị cáo có ý định mang xe của anh L đi cầm để lấy tiền tiêu xài trước khi nói dối với anh L là mang xe đi tìm chuộc điện thoại cho anh L.

Bị cáo khai rằng giữa bị cáo và anh L đã thỏa thuận bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt là 18.000.000 đồng, nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường được vì chưa có tiền.

Tại phiên tòa, người bị hại Nguyễn Thanh L trình bày diễn biến sự việc như lời khai của bị cáo. Anh L thừa nhận có thỏa thuận để bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe là 18.000.000 đồng, nhưng đến nay anh chưa nhận được tiền bồi thường. Anh yêu cầu Tòa án xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền trên. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S2 và Nokia 1280 mà anh nhờ bị cáo T mang đi cầm với số tiền 300.000 đồng chưa chuộc lại được, thì anh không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh.

Tại phiên tòa, người làm chứng Nguyễn Văn M (anh của Nguyễn Thanh L) khai là: Khi bị cáo cho rằng xe của L bị Công an huyện H giữ do vi phạm giao thông thì anh M trực tiếp liên hệ Công an huyện H, nhưng nơi đây cho biết là không có tạm giữ chiếc xe nói trên. Khi bị cáo thừa nhận là đã cầm xe ở Z thì bị cáo hẹn L và anh M đến nơi cầm xe để chuộc lại xe, nhưng khi L và anh M đến nơi hẹn thì không liên lạc được với bị cáo, vì vậy L và anh M mới trình báo sự việc đến cơ quan Công an.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp giữ quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trí T về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên cho rằng bị cáo đã thành khẩn khai báo, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thanh L giá trị chiếc xe mô tô là 18.000.000 đồng. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S2 và Nokia 1280 mà anh L nhờ bị cáo T

mang đi cầm với số tiền 300.000 đồng chưa được chuộc lại, nhưng vì anh L không yêu cầu nên không xem xét xử lý. Đối với Lê Văn Đ và Dương Thị H2 vì không biết bị cáo Nguyễn Trí T dùng thủ đoạn gian dối để mượn xe mô tô của anh Nguyễn Thanh L mang đi cầm để lấy tiền tiêu xài, chỉ sau khi bị cáo cầm xe xong thì cả hai mới biết, nên không xem xét xử lý Đ và H2 ở vai trò đồng phạm với bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Trí T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo mong sớm tái hòa nhập cộng đồng làm công dân có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người làm chứng,

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trí T đã thành khẩn khai nhận hành vi vi phạm như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Thanh L để anh L tin tưởng rằng cho bị cáo mượn xe đi tìm người đã cầm điện thoại để chuộc lại cho anh L, nhưng thực chất là bị cáo mang xe của anh L sang Campuchia cầm xe lấy tiền mua ma túy về sử dụng. Ý thức gian dối của bị cáo nảy sinh trước khi bị cáo thỏa thuận đặt vấn đề mượn xe xủa anh L. Chiếc xe mô tô biển số 66K1- 218.47 của anh Nguyễn Thanh L mà bị cáo đã chiếm đoạt có giá trị định giá là 18.800.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Trí T đã cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy bị cáo Nguyễn Trí T là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân, nhưng vì lười lao động nhưng lại thích hưởng thụ, ham chơi, đua đòi dẫn đến nghiện ngập chất ma túy nên bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp vẫn chưa chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 22- 10- 2016 của Công an huyện H, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt chính là công sức, thành quả lao động và là kết quả tích lũy, dành dụm của anh L mới có được. Do đó, cần phải có một bản án thật nghiêm minh để xét xử bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự, cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại Nguyễn Thanh Liêm về việc bị cáo thống nhất bồi thường giá trị chiếc xe của anh L đã bị chiếm đoạt là 18.000.000 đồng cho anh L.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S2 và Nokia 1280 mà anh L nhờ bị cáo mang đi cầm chưa chuộc lại được, anh L không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với Lê Văn Đ và Dương Thị H2 vì ngay từ đầu không biết bị cáo Nguyễn Trí T dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô của anh L nên không xem xét xử lý Đ và H2 ở vai trò đồng phạm với bị cáo.

Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên*;

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trí T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo (ngày 31- 10- 2017).

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Nguyễn Trí T và người bị hại Nguyễn Thanh L. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị chiếc xe đã chiếm đoạt như thỏa thuận là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) cho người bị hại Nguyễn Thanh L.

Kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo chưa thi hành số tiền trên, thì bị cáo phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với số tiền chưa thi hành cho đến khi thi hành án xong.

*Về án phí:* Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 21- 12-2017).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng; tỉnh ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng; tỉnh ĐT;
- Cơ quan THA HS Công an H.Tân Hồng, ĐT;
- UBND xã P, huyện H, ĐT
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Tuấn Anh**